

# TRI THỨC DÂN GIAN TRONG NGHỀ NUÔI NGỰA TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI HMÔNG LÈNH, HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

VŨ THỊ TRANG

## 1. Đặt vấn đề

Bắc Hà là một huyện vùng cao thuộc tỉnh Lào Cai, nằm cách trung tâm thành phố khoảng 65km về phía Đông Bắc. Huyện có 20 xã và một thị trấn với tổng diện tích tự nhiên 68.176,40 ha và dân số 52.919 người (2009) gồm 14 dân tộc anh em (Hmông, Tày, Nùng, Dao, Giáy, Phù Lá, La Chí...). Trong đó người Hmông chiếm tỷ lệ cao nhất với 24.148 người (khoảng 44,11% tổng số dân toàn huyện). Người Hmông thường sinh sống ở vùng núi có độ cao trung bình từ 600 đến 1.800m. Họ phân bố ở khắp các xã trong huyện, nhiều nhất ở xã Bản Phố với 598 hộ, 3.097 nhân khẩu, tiếp đó là xã Thái Giàng Phố - 444 hộ, 2.671 nhân khẩu và các xã Hoàng Thu Phố, Cốc Ly với hơn 400 hộ dân và trên 2.500 nhân khẩu ở mỗi xã. Địa hình nơi họ cư trú rất thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi đại gia súc như trâu, bò, đặc biệt là chăn nuôi ngựa. Đây là một trong những địa phương tập trung nhiều ngựa nhất tỉnh Lào Cai, với tổng số lên tới 4.253 con (1/10/2010).

Ngựa là một trong những con vật thân quen gần gũi với người Hmông Bắc Hà. Ngựa không chỉ được sử dụng để chuyên chở, thò hàng mà còn gắn bó với nhiều hoạt động trong đời sống văn hóa của dân tộc Hmông.

Nghiên cứu văn hóa người Hmông có nhiều hướng tiếp cận và đã có nhiều công trình được công bố. Người Hmông ở Bắc Hà - Lào Cai cũng như ở Việt Nam đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập. Nhiều tác giả đã coi trọng nghiên cứu văn hóa Hmông dưới nhiều chiều cạnh: văn học dân gian (Doãn Thanh, 1967; Giàng Seo Gà, 2004), mối quan hệ giữa truyền thống và biến đổi của văn hóa (Trần Hữu Sơn, 1996). Về lĩnh vực chăn nuôi và những hoạt động văn hóa liên quan đến con vật này, đã có nghiên cứu sơ lược về nghề nuôi ngựa (Trần Hữu Sơn, 1996) hoặc văn học dân gian nói về ngựa (Giàng Seo Gà, 2004). Trong bài viết này, chúng tôi sẽ cố gắng sưu tầm, tìm hiểu về các kinh nghiệm trong việc nuôi ngựa của đồng bào Hmông Lệnh ở huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

## 2. Tri thức dân gian trong việc chọn ngựa

Con ngựa trong tiếng Hmông được gọi là “*tu nẻnh*”. Với người nông dân miền xuôi “con trâu là đầu cơ nghiệp” thì đối với đồng bào vùng cao không loại phương tiện nào có thể thay thế được vai trò của con ngựa. Trong mỗi gia đình, con ngựa được coi là một tài sản quý, là “chiếc xe” khi lên nương, xuống chợ. Cuộc sống của người Hmông luôn gắn liền với ngựa, con ngựa vì

thê đã trở thành người bạn thân thiết giúp đồng bào bớt khó khăn. Người Hmông vốn có nghề nuôi ngựa từ rất xa xưa, truyền qua không biết bao nhiêu thế hệ cho đến nay những tri thức trong việc chọn ngựa, chăm sóc ngựa và các bài thuốc chữa bệnh cho ngựa vẫn còn được lưu truyền rộng rãi trong dân gian.

Muốn có một con ngựa khỏe mạnh, thò, kéo tốt, việc quan trọng đầu tiên là khâu chọn ngựa giống. Nếu chủ gia đình không có nhiều kinh nghiệm, họ thường nhờ những người lớn tuổi có kinh nghiệm lâu năm trong việc chọn ngựa cùng đi mua. Trước khi đi mua ngựa, chủ nhà phải xem ngày tốt. Trong quan niệm của người dân, ngày tốt là những ngày đầu cho đến giữa tháng. Người ta thường chọn mua ngựa vào ngày Thìn và ngày Tuất vì theo quan niệm của người Hmông Bắc Hà con rồng là con vật thiêng không hại ai; con chó là con vật dễ nuôi bắt chắp kinh tế gia đình eo hẹp, khí hậu khắc nghiệt hay địa hình hiểm trở. Chọn mua ngựa vào ngày này, người ta hy vọng con ngựa sẽ dễ nuôi như con chó, hiền lành không hại người như con rồng.

Khi có ý định mua ngựa, người ta thường nghe ngóng, xem xét trong thôn ai có ngựa tốt muốn bán hoặc lên chợ ngựa để chọn một con ưng ý nhất phù hợp với kinh tế gia đình. Qua khảo sát một số hộ gia đình ở thôn Bản Phố 2, xã Bản Phố, huyện Bắc Hà chúng tôi nhận thấy hiện nay hầu hết các hộ đều mua ngựa từ chợ Bắc Hà, một số ít mua của họ hàng trong thôn, và khi có nhu cầu bán ngựa họ cũng dắt lên chợ để bán hoặc trao đổi. Mua hàng và trả tiền là chuyện bình thường, nhưng ở phiên chợ ngựa Bắc Hà còn có một hình thức trao đổi khác là đổi ngựa

lấy ngựa. Khi người chủ không muốn nuôi con ngựa của mình vì một lý do nào đó, họ mang lên chợ đổi lấy một con ngựa tốt hơn và các thêm một số tiền sau khi hai bên đã thỏa thuận.

Tùy thuộc vào mục đích sử dụng của ngựa mà người ta có những bí quyết khác nhau trong việc lựa chọn con ngựa phù hợp. Để chọn một con ngựa khỏe mạnh, trước hết phải nhìn tổng quan thân hình con ngựa rồi mới đi vào xem xét chi tiết. Ngựa béo khỏe, lông mượt, mình dài, bốn chân to, ngực vạm vỡ, khuôn mặt cân đối... luôn gây được chú ý của người mua.

Theo kinh nghiệm của người già Hmông, có thể xem tuổi ngựa dựa vào số lượng răng ngựa đã thay. Ngựa được 3 tuổi bắt đầu thay răng. Răng ngựa thay hai đôi một và cho đến khi 6 tuổi việc thay răng mới hoàn tất. Răng đầu tiên gọi là răng sữa có màu trắng. Sau khi thay, răng vĩnh viễn có màu hơi ngả vàng và thường to hơn răng sữa. Ngựa thường có 6 răng ở một hàm, nhưng cũng có trường hợp ngoại lệ số răng lên tới 7 chiếc. Người Hmông cho rằng ngựa có 7 răng mất cân đối và ăn kém, do đó những con ngựa này khi đem bán cũng ít nhiều mất giá.

Ngựa ở vùng núi Bắc Hà có chiều cao khá khiêm tốn, chỉ khoảng từ 1,2m đến 1,5m, chiều dài thân ngựa tính từ vai trước đến khấu đuôi vào khoảng 1,2 - 1,3m. Những con ngựa trưởng thành có chiều cao dưới 1,2m là những con có thể hình nhỏ, thấp. Ngựa có chiều cao khiêm tốn khi đi thò hàng thường va vào những chướng ngại vật hai bên đường; vì vậy ngựa có thể bị ngã hoặc làm hư hỏng thò hàng. Những con ngựa có chiều cao luôn được ưa chuộng.

Trọng lượng trung bình của một con ngựa từ 1,3 đến 1,7 tạ. Ngựa có thân hình cân đối, béo tốt, to khỏe bán rất được giá và thò, kéo hoặc đua cũng rất khỏe.

Lưng ngựa thẳng, ngắn đảm bảo cho thò, cưỡi tốt. Lưng ngựa bị võng không những kém giá trị về mặt thẩm mỹ mà con ngựa đó còn thò, cưỡi rất kém. Chân ngựa phải thẳng, không được choãi ra phía ngoài, dáng đi của ngựa phải ngay ngắn không được đánh võng sang hai bên. Các khớp chân ngắn chứng tỏ con ngựa có đôi chân chắc khỏe. Khi di chuyển, bước chân sau gần chạm tới bước chân trước và bước chân ngựa luôn theo sát người chủ, đó là con ngựa nhanh nhẹn, hoạt bát. Móng ngựa tròn và thẳng đứng là móng đẹp, móng choãi là móng yếu. Trong quá trình đóng móng cho ngựa, người ta phải gọt bớt phần móng bị choãi ra ở phía trước để tạo cho móng có dáng tròn. Móng tròn và thẳng đứng thì ngựa đi không bị vấp ngã, leo dốc tốt.

Lông ngựa cũng là yếu tố quan trọng làm nên giá trị của ngựa và chứng tỏ tình trạng sức khỏe của nó. Ngựa gầy lông xơ xác, ngựa béo tốt có bộ lông óng mượt. Bởi vậy trong thơ ca tục ngữ của người Hmông có câu ví von rất hay về con ngựa “*Ngựa gầy ngựa lông dài/ Người nghèo người kém thể*”.

Những con ngựa ở vùng cao Bắc Hà chủ yếu có màu lông đỏ, vàng, đen và một số màu khác như trắng, xám, đốm... Nhưng bộ lông ngựa đẹp phải bóng, mượt, sờ vào mềm như tơ, màu lông chỉ duy một màu, đều màu từ đầu tới chân.

Bờm ngựa cũng là một yếu tố tạo nên vẻ đẹp của con ngựa. Bờm ngựa càng dài, dày và càng dựng bao nhiêu thì càng đẹp bấy nhiêu. Đối với ngựa đực, một chiếc bờm

đẹp, được cắt tỉa gọn gàng góp phần tạo nên vẻ dũng mãnh. Người ta thường cắt tỉa bờm của ngựa đực dài khoảng 10 - 15cm lượn theo đường cong của cổ, đến phần cuối giáp lưng thì để lại cho dài tự nhiên. Còn chiếc bờm để xõa tự nhiên của ngựa cái lại thể hiện sự mềm mại nữ tính.

Đuôi ngựa thường dài qua khuỷu chân sau, lông đuôi dày vừa phải, cân đối với trọng lượng cơ thể. Lông đuôi ngựa dày và dài quá sẽ ảnh hưởng đến việc di chuyển của ngựa. Bụng ngựa thon gọn không được phình quá sang hai bên, không phệ về phía sau (phía dưới rốn) nhưng nếu thon quá như “thắt bụng chó” cũng không tốt vì bụng nhỏ quá ngựa không ăn được nhiều, tất yếu làm việc không khỏe.

Sau khi quan sát tổng quan về con ngựa, người ta đi sâu quan sát từng bộ phận trên đầu ngựa như tai, mũi, mắt, miệng... Tai ngựa trước hết phải là một đôi tai thính, nhạy bén với âm thanh. Theo kinh nghiệm của người Hmông con ngựa có hai tai dựng đứng, cử động linh hoạt sẽ nhạy bén với âm thanh. Ngoài ra, tai dựng cũng làm tăng thêm vẻ dũng mãnh cho con ngựa. Khi ngựa phi, hai tai ngựa hướng về phía trước kịp thời phát hiện chướng ngại vật và mối nguy hiểm trên đường. Chúng có thể phát hiện vật cản cách xa hàng vài chục mét và khi phát hiện chướng ngại vật ngựa sẽ dừng lại, hai tai chúng hướng ra sau và nhảy lên hí vang báo cho chủ biết.

Mắt ngựa vừa thể hiện vẻ đẹp và còn thể hiện tính cách của con ngựa. Mắt ngựa đẹp là một đôi mắt to, tròn, trong, con ngươi có một màu đồng nhất. Con ngựa có mắt hơi lồi biểu hiện tính cách nhanh nhẹn, linh hoạt. Lông mi dài biểu hiện tính cách hung dữ,

phản chủ, muốn thuần phục chúng phải nhổ hết lông mi cũ cho mọc lông mi mới, đợt lông mi mọc sau sẽ ngắn hơn và bản tính của con ngựa trở nên thuần hơn.

Tai và mắt tinh nhanh giúp cho ngựa phản ứng nhanh và kịp thời với những tác động của môi trường bên ngoài, do đó ngựa còn giống như người canh giữ nhà vào ban đêm. Khi thấy có động, ngựa thường hí lên báo cho chủ biết. Ngựa được huấn luyện tốt sẽ là người bạn đồng hành cực kỳ trung thành, vì vậy mỗi gia đình người Hmông nuôi ngựa cũng thường có tình cảm trân trọng và yêu quý chúng.

Ngoài các bộ phận cơ bản như mắt phải to tròn, lông mi ngắn, tai dựng, răng đều đẹp thì trán ngựa phải bằng, khoáy phải nằm ở giữa trán và cao hơn mắt, phần tóc mai dày và dài là đẹp, sống mũi phải thẳng không gồ ghề. Người Hmông có câu tục ngữ được lưu truyền rất phổ biến trong dân gian như sau: *“Lấy vợ, lấy chồng chọn nơi/ Mua trâu, mua bò chọn khoáy”* hay: *“Trâu bò hiện ở xoáy/ Con người hiện ở tay”*. Đây là kinh nghiệm mà đồng bào đã đúc rút được trong quá trình nuôi và thuần dưỡng các loại gia súc như trâu, bò. Con ngựa cũng không nằm ngoài số đó. Khoáy ngựa là một bộ phận quan trọng biểu hiện tính cách của con ngựa: hiền lành, thuần phục hay hung dữ, phản chủ. Chính vì vậy, khi đi chọn ngựa, đồng bào rất quan tâm đến chi tiết tướng như là nhỏ nhất này. Mắt ngựa có một khoáy nằm chính giữa và cao hơn hai mắt là đẹp nhất; con ngựa có khoáy thấp dưới mắt thường khó bảo, không chịu nghe lời chủ. Ngoài ra nếu trên lưng ngựa, phía cuối bờm có khoáy chiếu thẳng vào mặt người cưỡi cũng là một biểu hiện của tướng phản chủ,

báo hiệu điềm không may; thêm vào đó, con ngựa có khoáy như vậy còn có thể hay đi lung tung và thường xuyên vấp ngã.

Chọn ngựa cái sinh sản cũng tương tự như chọn ngựa đực nhưng đặc biệt phải chú ý phần hông. Ngựa cái có hông to, mẩy có khả năng sinh sản tốt và dễ đẻ.

Khi đi chọn ngựa, bất cứ người Hmông có kinh nghiệm nào cũng biết cần phải cưỡi hoặc dắt ngựa chạy 1 - 2 km để kiểm tra sức khỏe. Trong phiên chợ ngựa Bắc Hà vào ngày chủ nhật rất dễ bắt gặp hình ảnh nhiều người cưỡi ngựa đi vòng quanh khu bờ hồ. Không phải họ cưỡi chơi hay tổ chức đua ngựa mà là họ đang kiểm tra sức khỏe con ngựa sắp mua. Nếu sau khi chạy xong một đoạn đường 1 - 2 km, con ngựa vẫn có nhịp thở đều đặn chứng tỏ nó có sức khỏe tốt và không mắc bệnh gì về phổi. Còn ngược lại, ngựa thở dốc và nhịp thở không đều chứng tỏ con ngựa đó yếu, có thể đã bị mắc bệnh về phổi hoặc đường hô hấp. Theo kinh nghiệm của ông Mã Siêu Sử, thôn Bản Phố 2B - một người buôn ngựa lâu năm thì những con ngựa mắc bệnh phổi, nhịp thở không đều sẽ rất khó chữa khỏi bệnh hoàn toàn; chúng thờ hàng yếu và không thể kéo xe.

Ngựa sung sức nhất ở vào độ tuổi từ 6 đến 8 tuổi. Khi răng ngựa thay hết cũng là thời điểm ngựa khỏe nhất, thờ hay kéo đều rất tốt. Mua ngựa ở độ tuổi này thường có giá rất cao nhưng bù lại chúng khỏe và làm việc với cường độ nhanh hơn so với ngựa non hoặc ngựa già. Ngoài những phẩm chất về mặt thể lực, hiệu quả làm việc của ngựa còn phụ thuộc vào “tính” của mỗi con ngựa. Ngựa hiền, thuần thực sẽ làm việc tốt hơn con ngựa có tính hung bạo, khó bảo.

Những kinh nghiệm chọn ngựa của người Hmông được đúc rút và phát triển qua nhiều thế hệ. Vốn quen sống ở vùng rừng núi hiểm trở nên ngựa luôn là phương tiện thuận lợi nhất không loại phương tiện nào có thể thay thế được của người dân nơi đây. Ngay từ khi sinh ra, những đứa trẻ Hmông đã biết đến ngựa giống như trẻ em vùng nông thôn miền xuôi biết đến con trâu. Thuở nhỏ chăn ngựa, cắt cỏ ngựa, khi trưởng thành những chàng trai lại ngồi trên lưng ngựa rong ruổi khắp các nẻo đường, đi cạnh thò ngô, thò lúa trên lưng ngựa khi lên nương, xuống bản... Chính vì cuộc sống đã gắn liền với con ngựa - người bạn thân thiết nên người Hmông rất quý, rất yêu và trân trọng những “*người bạn ngựa*” của mình. Kinh nghiệm chọn ngựa, nuôi ngựa được những người bố, người ông truyền lại cho con cháu. Đàn ngựa càng phát triển, càng có vai trò quan trọng trong đời sống thì tri thức nuôi ngựa, chọn giống ngựa tốt càng được lưu truyền và phát triển sâu rộng trong văn hóa dân gian của người Hmông.

### **3. Tri thức dân gian trong việc chăm sóc ngựa**

Cùng với mua ngựa, việc chăm sóc nuôi dưỡng ngựa cũng được người Hmông hết sức quan tâm. Gia đình nào cũng đều chú ý chăm chút cho con ngựa nhà mình khỏe mạnh, béo tốt không thua kém ngựa của gia đình khác. Những con ngựa giống tốt, to khỏe đều nhận được những lời trầm trồ thán phục của người xung quanh; bởi vậy người chủ của nó rất tự hào.

#### **3.1. Thuần hóa ngựa**

Đây là công việc khó khăn đòi hỏi sức mạnh của người đàn ông trong gia đình. Không phải ngẫu nhiên một con ngựa sinh

ra đã biết thò hàng, kéo xe... Muốn ngựa phục vụ cho con người, phải tiến hành thuần hóa ngựa ngay từ khi còn nhỏ. Trong quá trình chăn thả ngựa, người chủ cần gần gũi, vuốt ve ngựa con để nó quen dần với con người. Ngựa được 1 - 1,5 tuổi, có thể đóng đàn ở đầu để tiện cho việc chăn thả và huấn luyện.

Ban đầu người chủ phải cho ngựa làm quen dần với việc thò. Trước tiên có thể cho một đứa trẻ lên lưng ngựa ngồi và có người lớn dắt dây cương khống chế con ngựa. Cũng có thể đặt yên lên lưng ngựa rồi dắt ngựa đi quãng đường dài lên nương, xuống ruộng. Khi ngựa đã quen với chiếc yên thì tiếp tục cho ngựa tập thò hàng. Ngựa lúc này còn non, chưa thể thò nặng và chưa quen thò nên chỉ cho thò khoảng 15 - 20kg hàng. Việc tập cho ngựa mỗi ngày đều phải lặp lại để tạo thành thói quen. Trong quá trình thuần hóa ngựa, tuyệt đối không được để ngựa sợ hoặc giật mình. Vì nếu để ngựa sợ, việc tập thò cho ngựa sẽ gặp khó khăn trong những lần tiếp theo. Trong quá trình thuần hóa ngựa, người làm công việc này luôn chú ý giữ thiện cảm với con ngựa của mình. Công việc dạy ngựa biết thò hàng thành thạo phải mất từ 1 đến 3 tháng liên tục.

#### **3.2. Đóng móng cho ngựa**

Muốn ngựa thò khỏe và chạy nhanh, việc chăm sóc móng ngựa có tác động rất quan trọng. Sau khi dạy ngựa biết thò, khâu tiếp theo là đóng móng ngựa. Việc đóng móng cho ngựa đòi hỏi sức vóc của hai, ba người đàn ông có sức khỏe và kinh nghiệm. Móng ngựa trước khi đóng cần được cắt tỉa sao cho thon gọn và tiếp xúc với mặt đường một cách thuận lợi nhất. Quá trình cắt sửa móng có khi diễn ra trong vòng cả tháng trời. Đối với những con ngựa có móng xấu

(móng hén) quá trình cắt tĩa diễn ra lâu hơn. Định kỳ khoảng 1 - 2 tuần chủ ngựa lại tiến hành sửa móng một lần. Mỗi lần chỉ có thể cắt gọt một ít móng. Sửa dần như vậy cho đến khi móng thon gọn mới tiến hành đóng móng cho ngựa. Khi cắt móng cần phải khéo léo để không cắt vào phần móng non làm ngựa đau, gây sợ hãi. Móng dùng để đóng cho ngựa được rèn từ loại thép tốt và được uốn cong theo viền móng. Phần tiếp xúc với mặt đường được đúc thành rãnh, phần tiếp xúc với móng thật của ngựa có bề mặt bằng phẳng. Trên móng sắt có 5 lỗ thủng để đóng đinh. Đinh đóng móng có phần mũ hình vuông, mặt cắt ngang thân đinh cũng có hình vuông thuôn dần cho đến đầu đinh rất nhọn. Khi đóng móng người thực hiện phải bẻ cong móng sắt một góc sao cho phù hợp với móng thật của từng con ngựa. Từng chiếc đinh phải được đóng chắc chắn, chính xác. Trong quá trình thò kéo, ngựa di chuyển nhiều móng ngựa có thể bị long ra, mỗi lần tắm hay cho ngựa ăn, chủ ngựa phải quan sát móng ngựa. Người Hmông cũng không đóng móng cho ngựa quanh năm, trừ đối với ngựa kéo xe. Họ thường đóng móng ngựa vào vụ gieo trồng và thu hoạch - khi ngựa phải làm việc nhiều. Đối với ngựa sử dụng để kéo xe, trung bình 1 - 2 tháng phải thay móng ngựa một lần.

### 3.3. Thức ăn cho ngựa

Trong việc chăm sóc ngựa, chế độ dinh dưỡng đầy đủ hợp lý là yếu tố quan trọng quyết định sức khỏe sinh sản cũng như sức làm việc của ngựa. Ngựa là loài vật có ruột thẳng, không nhai lại giống như trâu, bò, ngoài thời gian đi làm chúng ăn suốt ngày và cả ban đêm. Thức ăn của ngựa là các loại thực vật như: cỏ, lá ngô, rơm,

cám... và thường xuyên được bổ sung thêm các loại ngũ cốc chứa nhiều tinh bột như ngô, lúa, đậu tương.

Thức ăn của ngựa chủ yếu là cỏ được cắt ở trong rừng có thân cao, mảnh, lá nhỏ mà người Hmông quen gọi là “mùa số”. Loại cỏ này thường mọc quanh năm, nhưng đến mùa đông thì số lượng ít hơn, già và cứng. Những năm gần đây người Hmông ở Bắc Hà trồng và nhân rộng giống cỏ voi để bổ sung thêm thức ăn cho đàn ngựa. Giống cỏ voi phát triển mạnh vào mùa nóng và chậm lớn vào mùa lạnh nên thường được sử dụng cho ngựa ăn vào mùa xuân, hè và đầu mùa thu. Lá ngô cũng là một nguồn thức ăn được sử dụng phổ biến. Ngô bắt đầu được gieo trồng vào tháng 2, tháng 3 (âm lịch); khi ngô phát triển cao dần, những lá già dưới gốc cũng lần lượt được hái làm thức ăn cho trâu, ngựa. Trước mùa thu hoạch khoảng 2 đến 4 tuần, những người phụ nữ trong gia đình thường đi nương cắt ngọn ngô về thái cho ngựa. Như vậy, có thể thấy rằng sự sinh trưởng và phát triển của các loại thực vật dùng làm thức ăn cho ngựa rất phong phú đa dạng vào mùa nóng ẩm khoảng từ tháng 3 đến tháng 10 (âm lịch).

Bắc Hà có địa hình cao, mùa đông đến sớm và đi muộn, cái lạnh ở đây “thấu da thấu thịt”; do đó vào mùa đông sang đến đầu mùa xuân các loại thực vật phát triển chậm, nguồn thức ăn tươi cho ngựa cũng bị cạn kiệt. Ý thức rõ điều đó nên các hộ gia đình người Hmông sau khi thu hoạch lúa thường phơi rơm khô để dành làm thức ăn cho ngựa, trâu vào mùa đông. Lúa gặt ngoài đồng về được bó thành từng bó nhỏ. Sau khi đập lấy hạt, rơm được đem phơi nắng trong sân, vườn. Để có rơm ngon lạnh cho ngựa ăn,

người phơi luôn chú ý đến thời tiết, thấy mưa phải che đậy, thu dọn không để rom bị ẩm, mốc làm ngựa ăn không ngon và có thể sinh bệnh.

Vấn đề dự trữ thức ăn cho ngựa vào mùa rét được tất cả các gia đình nuôi ngựa rất quan tâm. Qua khảo sát một số hộ người Hmông nuôi ngựa ở xã Bản Phố, huyện Bắc Hà, 100% số hộ đều có rom tích trữ cho ngựa để ở trên gác mái nhà hoặc gác mái chuồng ngựa. Người Hmông chọn nơi khô thoáng nhất trong nhà để chứa rom cho ngựa. Một bên gác mái là nơi để ngô, lúa, hoa màu thu hoạch được, một bên thường dành trọn để chứa rom khô. Chỉ qua cách sắp xếp đó có thể thấy người Hmông rất trân trọng, quan tâm đến con ngựa. Người Hmông có miếng cơm ăn thì cũng không bao giờ để con ngựa phải đói.

Những năm 90 trở về trước, vào mùa đông rất nhiều gia đình người Hmông phải đi chợ mua cỏ cho ngựa. Số tiền dành cho việc này không nhỏ, mỗi mùa đông gia đình phải bỏ ra một khoản tiền từ 200.000đ đến 500.000đ mua cỏ. Do cỏ trong rừng khan hiếm lại không thể đi xa lấy cỏ nên họ bắt buộc phải mua. Giá thành một bó cỏ ngựa có mức xê dịch từ 10.000 đến 50.000 đồng/bó. Mỗi bó có thể trộn cùng rom ăn trong 2 - 3 ngày. Qua việc khảo sát tại 10 hộ gia đình trong thôn 2B, xã Bản Phố cho thấy số tiền mua cỏ cho ngựa trong mùa đông dao động từ khoảng 200.000 đến 1.000.000 đồng tùy thuộc vào số lượng ngựa nuôi và rom, cỏ dự trữ được ít hay nhiều. Trong những năm gần đây, người Hmông đã biết trồng ngô vụ đông lấy cây cho ngựa ăn nên số lượng cỏ phải mua cũng giảm hơn trước.

Các loại thức ăn là cỏ “mùa số”, cỏ voi, lá ngô hay rom khi cho ngựa ăn đều phải thái nhỏ, độ dài từ 1,5 đến 2cm. Ngoài việc đi lấy cỏ, hái lá ngô... vào buổi tối những người phụ nữ trong gia đình thường tranh thủ thái cỏ cho ngựa ăn đêm và ăn cả ngày hôm sau. Công việc thái cỏ ngựa cũng khá vất vả, khi có thời gian rảnh rỗi những người đàn ông cũng giúp đỡ vợ con trong việc này.

Để ngựa khỏe mạnh, béo tốt, người nuôi ngựa còn cho ngựa ăn thêm một số loại ngũ cốc giàu chất tinh bột như ngô, lúa, cám gạo hoặc thực phẩm giàu chất đạm như đậu tương. Tùy theo chế độ làm việc của ngựa mà điều chỉnh lượng thức ăn bổ sung này. Trong mùa thu hoạch ngựa phải thồ nhiều, lao động vất vả, người nuôi cho ngựa ăn thêm ngô, lúa hàng ngày và có thể cho ăn 2 - 4 bữa đậu tương một tuần. Do Bản Phố là một địa phương nổi tiếng với nghề nấu rượu gia truyền của người Hmông nên ngựa nuôi ở đây còn được bổ sung thêm một loại thức ăn khác là bỗng rượu.

Máng ngựa được làm bằng thân cây gỗ cứng hoặc vỏ cây mốc. Vật liệu sử dụng làm máng phải có độ bền cao vì khi ăn, ngựa thường làm máng va chạm vào tường hoặc vách chuồng. Theo kinh nghiệm của những người nuôi ngựa ở Bản Phố thì loại vật liệu lý tưởng nhất để làm máng ngựa là vỏ cây mốc. Đây là loại cây mọc hoang trong rừng, phát triển nhanh, có vỏ rất cứng và không bị mối mọt. Hơn thế thân cây lại xốp ở giữa nên rất thuận lợi cho việc đeo gọt làm máng ngựa. Máng được treo cao vừa phải thích hợp với vóc dáng từng con ngựa cách mặt đất khoảng 1,2 - 1,4m. Vì thức ăn của ngựa hầu hết là đồ khô nên mỗi ngày phải cho ngựa uống nước hai đến ba lần, mỗi lần

khoảng 15 - 20 lít nước. Nước uống của ngựa được lấy từ nguồn nước sạch vì nước bẩn cũng có thể gây bệnh cho ngựa. Các gia đình người Hmông ở thôn Bản Phố thường sử dụng nguồn nước sinh hoạt của gia đình cho ngựa uống.

Những năm trước thời kỳ Đổi Mới, đàn ngựa của người Hmông ở Bắc Hà rất đông và được chăn thả theo đàn trên các sườn đồi hoặc trên rừng, nhưng từ thập niên 80 - 90 của thế kỷ 20 trở lại đây số lượng đàn ngựa giảm rõ rệt, đặc biệt là số lượng ngựa cái chỉ còn rất ít và phương thức nuôi ngựa chủ yếu là hình thức bán chăn thả. Nguyên nhân của việc giảm số lượng này vì nhiều lý do như diện tích bãi chăn thả bị thu hẹp, thiếu nhân lực chăn dắt ngựa và vai trò của ngựa trong đời sống ít nhiều biến đổi.

Vào mùa hè nóng nực và sau khi cho ngựa đi thồ, việc tắm rửa vệ sinh cho chúng rất cần thiết. Ngựa đi thồ về phải để chúng nghỉ ngơi một lát cho ráo mồ hôi, sau đó mới tháo yên ngựa ra và tắm. Kiên tắm cho ngựa khi mặt trời đã lặn vì dễ làm ngựa bị cảm lạnh. Vật dùng để tắm là một chiếc lược được làm từ xương sườn của trâu, đôi khi người ta cũng dùng chiếc lõi ngô thay thế. Lược bằng xương chải lông không làm đau ngựa và làm sạch các chất bẩn bám vào lông rất tốt. Khi tắm cho ngựa phải tắm từ phần đầu, vuốt nước lên má ngựa để ngựa quen với nước. Khi ngựa tỏ ra thích thú, tiếp tục tắm xuống phần thân ngựa. Riêng móng ngựa phải dùng một chiếc que tre cứng, nhỏ bằng ngón tay khều hết các đất bẩn dính dưới bàn chân và dội nước thật sạch. Móng ngựa để bẩn lâu ngày nếu bị trầy xước rất dễ dẫn đến thối móng.

Đồng thời với việc vệ sinh thân thể ngựa, việc vệ sinh chuồng trại cũng phải tiến hành thường xuyên tạo môi trường sinh sống sạch sẽ, phòng trừ dịch bệnh. Chuồng ngựa hầu hết được xây dựng nơi thoáng mát, được chia làm hai gian. Một gian dành cho ngựa ăn, ngủ và một gian dành để chứa phân. Gian dành cho ngựa ở cao hơn so với gian chứa phân 20 - 30cm. Nếu nền được lát bằng xi măng thì chủ nhà không quên kê mấy tấm ván cho ngựa đứng vì theo họ nếu ngựa đứng trên nền xi măng cứng, sẽ không tốt cho móng. Khi ngựa ở trong chuồng, dây cương luôn được buộc cao để tránh việc ngựa đi lại lung tung và ngủ nằm vì ngựa nằm ngủ bụng sẽ to dẫn tới thồ, kéo kém. Tường bao quanh chuồng thường được làm theo kiểu trình tường có độ cao khoảng 2 - 2,5m để ngựa không thể nhảy qua. Trung bình chuồng ngựa được vệ sinh 2 - 3 ngày một lần, luôn giữ chỗ ăn ngủ của ngựa sạch sẽ, khô ráo.

Thời kỳ mang thai cơ thể ngựa cái yếu hơn bình thường, không nên cho ngựa làm công việc nặng nhọc như thồ, kéo quá nặng hay đi vào các đoạn đường nhiều ghềnh dốc vì ngựa dễ bị ngã, ảnh hưởng đến thai. Thời gian mang thai của ngựa kéo dài gần một năm (thường là 11 tháng 5 ngày). Ở tháng thứ 7, 8 phải đặc biệt lưu ý tuyệt đối không cho ngựa mang vắc nặng, và nếu có điều kiện nên để ngựa nghỉ ngơi. Năm chắc ngày giờ phối giống người nuôi ngựa có thể quan sát các biểu hiện để đoán định thời gian sinh đẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời khi ngựa khó đẻ. Trong thời gian mang thai và cho con bú, chế độ ăn uống của ngựa rất quan trọng quyết định đến sức khỏe của cả hai mẹ con. Cần bổ sung thêm cám, ngô, và chọn cỏ non cho ngựa ăn. Trong khoảng 15 ngày đầu không nên cho ngựa mẹ ăn ngô hạt (kể cả

trộn vào cỏ), mà phải xay nhỏ nấu chín hoà với nước cho ngựa uống 2 - 3 lần một ngày. Nếu cho ngựa ăn ngô hạt quá sớm sẽ gây đau răng, không ăn được cỏ. Khi ngựa có con nhỏ cần cho đi chăn thả để ngựa con tập ăn. Trong thời gian một, hai tháng đầu đời ngựa sống chủ yếu dựa vào nguồn sữa mẹ. Trong khoảng thời gian này, không cho ngựa mẹ đi thò hàng; ngoài thời gian trên có thể cho đi thò nhưng không cho đi xa và khi ngựa mẹ đi thò phải nhốt ngựa con trong chuồng. Ngựa con được 3 - 4 tháng tuổi đã biết ăn cỏ, nhưng bú mẹ vẫn rất quan trọng.

Ngoài thời kỳ sinh sản khi ngựa đi thò và làm việc vất vả cũng cần chú ý đến chế độ ăn uống và bồi bổ sức khoẻ. Ngựa lao động nặng với cường độ liên tục trong một thời gian dài có thể dẫn đến kiệt sức nếu không được chăm sóc tốt. Vì vậy các gia đình Hmông, dù giàu có hay khó khăn, luôn cố gắng tích trữ cho ngựa những thức ăn bổ dưỡng như ngô hạt, cám, bỗng rượu, đậu tương... khi ngựa phải làm việc với cường độ lớn.

#### **4. Tri thức dân gian trong việc chữa bệnh cho ngựa**

Mặc dù đến nay y học rất phát triển, nhiều loại thuốc chữa bệnh cho ngựa đã được nghiên cứu sản xuất và phổ biến rộng rãi nhưng đối với người Hmông chúng vẫn không thể thay thế những phương thuốc cổ truyền. Các bài thuốc dân gian với các loại nguyên liệu chủ yếu lấy trong tự nhiên như các loại rễ, thân, lá... của một số loài cây đã tỏ ra rất hữu hiệu trong việc điều trị bệnh cho ngựa. Mỗi loại bệnh có thể có một hoặc nhiều phương thuốc chữa trị khác nhau.

Bệnh sặc nước là một căn bệnh thường gặp ở ngựa. Bệnh này xem qua

không có gì nghiêm trọng nhưng nếu không chữa ngay sẽ biến chứng và gây ra một số bệnh khác như đau bụng, chướng bụng, lười ăn... Biểu hiện nhận biết bệnh ban đầu là ngựa không ăn cỏ, nước mũi chảy ra, có biểu hiện mệt mỏi, khi thò ngón tay vào hai lỗ mũi kiểm tra thấy có bong bóng nước hoặc đặt hai ngón tay vào cổ họng ngựa thấy sưng to hơn bình thường. Nguyên nhân căn bệnh có thể do tác động của con người hoặc do ngựa tự mắc phải. Trong khi ngựa đang uống nước, người cầm dây cương kéo giật mạnh làm ngựa bị sặc hoặc do ngựa giật mình trong khi đang uống nước. Nước ứ đọng trong mũi làm ngựa khó thở.

Đối với bệnh sặc nước ở ngựa có nhiều cách chữa khác nhau. Phương pháp thứ nhất là châm cứu. Sử dụng chiếc kim khâu hoặc một vật nhọn, nhỏ bằng sắt được khử trùng sạch sẽ bằng cách hơ qua lửa hoặc nhúng qua nước sôi. Tiếp theo lấy kim châm vào hai cục nổi lên ở hai bên quai hàm và dưới cổ họng. Sau khi châm cứu xong thấy nước mũi chảy ra, hoặc nặng có thể kèm theo một chút máu đỏ nghĩa là việc châm cứu đã hoàn thành. Dùng dầu cao hổ bôi vào vết vừa châm cứu, sau 1 - 2 ngày ngựa sẽ trở lại bình thường. Cách chữa thứ hai là sử dụng thân cây lạnh hoặc quả ớt hoặc thân cây tỏi phơi khô, bó thành từng bó nhỏ, đốt cháy đưa đến gần mũi ngựa cho khói xông vào mũi, sau 5 - 10 phút ngựa chảy nước mũi ra là khỏi bệnh. Phương pháp chữa thứ ba là sử dụng dầu cao hổ hoặc dầu gió bôi vào hai đầu ngón tay đưa vào hai lỗ mũi ngựa, dầu nóng làm tan hết nước ứ đọng trong mũi, sau 5 - 10 phút nước chảy ra hết, ngựa lại ăn uống bình thường. Nhưng phương pháp này chỉ có hiệu quả khi ngựa bị sặc nước nhẹ và phát hiện trong thời gian ngay sau khi mắc phải.

Bệnh đau bụng, chướng bụng có biểu hiện là ngựa không ăn cỏ, bụng chướng to bất thường, nằm lặn lộn ra đất, ngoái cổ nhìn về phía bụng, ngủ nhiều và hay nằm, nếu bị bệnh nặng có thể không đứng dậy được. Nguyên nhân của bệnh có thể do biến chứng của sặc nước để lâu không phát hiện và chữa kịp thời hoặc do bị đầy hơi trong dạ dày gây nên. Bệnh này có nhiều cách chữa. Cách chữa thứ nhất là lấy một số vị thuốc gồm: cây chó xá, tháo cỏ, hao trò, năng chờ có đem về dùng dao đập dập nấu nước cho ngựa uống, sau đó dùng hai bàn tay đập đập vào bụng ngựa, chéch về phía dạ dày trong vài phút; nếu thấy ngựa ăn cỏ là ngựa đã hết đau bụng. Bài thuốc thứ hai là dùng các vị thuốc gồm có: thảo quả, dầu gió cho vào nước đun nóng, rồi đổ vào ống nứa cho ngựa uống. Tiếp theo, lấy cỏ gianh tươi bện thành dải to và dài như chiếc đòn gánh đem hơ nóng. Hai người cầm hai đầu bện cỏ gianh đưa qua dưới bụng ngựa và đánh xuôi từ phần bụng trên xuống phần bụng dưới như đánh cảm. Khi thấy ngựa trung tiện hoặc đại tiện được là đã khỏi bệnh. Cách chữa thứ ba không cần dùng thuốc. Một người đàn ông khỏe mạnh một tay nắm lấy bờm ở đầu ngựa, một tay cầm đuôi, chân đạp vào bụng ngựa với một lực vừa phải, lực này tác động tới dạ dày. Đạp nhiều lần cho đến khi thấy bụng ngựa sôi lên, cả người cong theo hướng đạp là khỏi. Đối với ngựa đực, đạp từ bên trái trước; còn ngựa cái, đạp từ bên phải trước. Cách thứ tư là sử dụng một loại cây lấy trong rừng (không có tên gọi) thân leo, hạt to như chiếc cúc áo, lá to bằng hai ngón tay và có hình tam giác, đập dập đun nước cho ngựa uống là khỏi.

Bệnh phổi là căn bệnh rất khó chữa, bệnh nặng hầu như không thể chữa được,

bệnh nhẹ có thể dùng thuốc để hạn chế. Biểu hiện của căn bệnh là ngựa thở khò khè, khi leo dốc ngựa thở dốc vì thiếu ô xy. Bệnh phổi là căn bệnh thường gặp ở ngựa. Ngựa mắc chứng bệnh này, nếu không được chữa trị kịp thời, có thể bị chết đột ngột trong khi đang thở, kéo. Để chữa căn bệnh này, phải sử dụng một loại cây thuốc có tên gọi tiếng Hmông là “chứ xá” và quả ớt. Hai loại nguyên liệu này đều phải phơi khô, đốt cháy xua khói vào mồm, mũi cho đến khi ngựa ho là khỏe. Làm một lần vẫn chưa thấy ngựa ho, phải tiếp tục làm lần thứ hai cho đến khi ngựa ho mới thôi.

Bệnh cảm có biểu hiện như: ngựa không đi được, toát mồ hôi như tắm. Nguyên nhân bệnh là do sự thay đổi nhiệt độ đột ngột. Có thể do tắm cho ngựa khi chưa ráo mồ hôi, hoặc tháo yên ngay sau khi ngựa vừa thồ hàng.

Với căn bệnh này có thể sử dụng phương pháp châm cứu do người có kinh nghiệm thực hiện. Dụng cụ châm cứu là kim khâu hoặc vật nhọn bằng thép đã được khử trùng. Trước tiên châm cứu ở đầu, sau đó đến phần dưới hai mang tai, rồi đến các đốt sống dọc theo sống lưng và kết thúc ở khâu đuôi ngựa. Khi châm cứu, phải xác định đúng các huyết trên cơ thể ngựa mới có hiệu quả. Phương pháp chữa khác cũng sử dụng châm cứu như trên nhưng kết hợp với một số vị thuốc uống nhằm tăng thêm hiệu quả. Bài thuốc đó như sau: trước khi tiến hành châm cứu, chủ nhà chắt một đầu một con gà trắng lấy tiết cho ngựa uống; sau khi châm cứu xong, lại lấy đất vách trát tường già nhỏ, bôi một lớp dày lên khắp thân ngựa cho thấm hết mồ hôi và khí độc, để như vậy trong vòng vài giờ, ngựa sẽ trở lại bình thường.

Bệnh tức khí (*choáng chệnh*) chỉ xảy ra với ngựa đực. Nguyên nhân của bệnh là do không được đáp ứng nhu cầu phối giống. Biểu hiện bệnh là ngựa đứng im, không chịu đi lại, dương vật thò ra không trở về vị trí cũ. Cách chữa bệnh này rất đơn giản, chỉ cần cắt một ít móng của con ngựa cái đốt thành than hòa với nước cho uống, quan sát thấy dương vật trở lại bình thường là ngựa đã khỏe.

Bệnh nhiệt miệng là căn bệnh xảy ra khi cho ngựa ăn quá nhiều ngô hạt, hoặc do ngựa bị nóng trong. Biểu hiện bệnh là sưng lợi, phỏng rộp ở lưỡi, ngựa không ăn, hoặc ăn rất ít. Cách chữa như sau: dùng dao nhọn chích nhiều nhát nhỏ vào phần lợi bị sưng cho máu tụ chảy ra, tiếp đó lấy nước muối pha với dấm gạo để rửa lợi. Nếu lưỡi cũng bị sưng phải dùng tay kéo lưỡi ra ngoài, lấy kim khâu chọc nhiều nhát nhỏ vào phần lưỡi bị phỏng rộp cho ra hết máu tụ, rồi lấy dung dịch nước muối pha dấm rửa kỹ. Sau vài giờ, cho ngựa ăn một cân thóc hạt là khỏi bệnh. Một phương pháp khác chữa nhiệt miệng là sử dụng bồ hóng. Đầu tiên cũng dùng kim châm nhiều nhát vào phần bị nhiệt ở lưỡi ngựa, lấy hỗn hợp gồm một nhúm muối, một nhúm bồ hóng pha cùng với nước sát lên lưỡi ngựa, sau 1 - 2 ngày ngựa khỏi bệnh lại ăn uống như trước.

Ngoài những bài thuốc chữa bệnh dân gian được lưu truyền qua nhiều thế hệ, người Hmông cũng sử dụng phương pháp cúng chữa bệnh. Khi trong gia đình có gia súc như trâu, bò, ngựa bị ốm chữa không khỏi người ta cũng cầu cứu lên các thầy cúng trong làng. Qua khảo sát ở xã Bản Phố, huyện Bắc Hà hiện nay còn có 4 - 5 thầy cúng phân bố ở ba thôn. Khi gia đình bị mất ngựa, mất trâu hoặc trâu ngựa mắc bệnh khó chữa trị... liền cử người đến nhà thầy cúng xem bói, mời thầy về nhà cúng chữa bệnh, đuổi ma, giải hạn cho gia đình. Nghi lễ cúng

khá đơn giản. Thầy cúng đến gia đình làm lễ trước bàn thờ tổ tiên, sau đó sử dụng một đạo cụ là hai nửa chiếc sừng trâu để bói xem ma nào làm hại gia súc trong nhà từ đó có cách để giải hạn. Tùy vào mỗi loại ma mà lễ vật dâng cúng khác nhau. Lễ vật cúng có thể là gà, lợn hoặc đơn giản là một quả trứng cùng giấy bạc và rượu. Nếu sau khi cúng gia súc bị mất được tìm thấy, gia súc bị bệnh khỏi bệnh thì gia chủ sẽ đem tiền và lễ vật đến nhà thầy cúng hậu tạ.

Tóm lại, các tri thức chọn ngựa, chăm sóc ngựa và chữa bệnh cho ngựa đã hình thành nên hệ thống tri thức dân gian trong nghề nuôi ngựa truyền thống của người Hmông. Những tri thức dân gian này là sự chắt lọc kinh nghiệm, đúc rút tinh hoa của nhiều thế hệ, liên tục được bổ sung và phát huy. Kết quả là người Hmông Bắc Hà đã có lịch sử nghề nuôi ngựa phát triển rực rỡ trong quá khứ và hiện tại. Con ngựa đã phát huy vai trò tích cực trong sản xuất và đời sống của người Hmông. Cho tới khi nào người Hmông vẫn cần đến con ngựa cho cuộc sống của họ thì các tri thức dân gian nuôi ngựa vẫn còn tiếp tục được lưu truyền và bảo tồn.

### Tài liệu tham khảo

1. Tạ Đức, Lê Kế Ninh, Dương Đức Thịnh (1989), “Phát triển cây con thế mạnh”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2-3, tr. 102-116.
2. Giảng Seo Gà (2004), *Tang ca (kruôz cê) của người Mông Sa Pa*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Doãn Thanh (1967), *Dân ca Mèo*, Nxb Văn học.
5. Cư Hòa Vân, Hoàng Nam (1994), *Dân tộc Mông ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.